

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2018

Phụ lục 15

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (7340404)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-HĐTSDHCD2018 ngày 06/8/2018 của Chủ tịch HĐTSDHCD2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
1	1359	60003118	PHAM HOÀNG TRANG	385779914	19/01/2000	Nữ	0.75	0	A01	21	21.75	NV3
2	1168	35007250	TRẦN THỊ PHÙ MỸ	212465026	15/11/2000	Nữ	0.5	0	A00	20.55	21.05	NV1
3	1285	52002028	NGUYỄN HƯƠNG THẢO	273641006	23/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	20.55	20.8	NV1
4	1301	38002188	NGUYỄN THỊ KIM THU	231321144	06/12/2000	Nữ	0.75	2	D01	17.8	20.55	NV2
5	1050	53013752	PHAN VĂN DANH	312425751	26/03/2000	Nam	0.5	0	D01	20	20.5	NV3
6	1382	48026973	BÙI NGUYỄN THANH TUYẾN	272714475	28/06/2000	Nữ	0.75	0	A00	19.7	20.45	NV1
7	1227	47008891	HUỖNH THỊ NGỌC NHUNG	261508727	12/02/1999	Nữ	0.75	0	D01	19.6	20.35	NV1
8	1341	39006921	HÀ NGỌC BẢO TRÂM	221456987	19/11/2000	Nữ	0.5	1	D01	18.8	20.3	NV2
9	1199	40004027	PHẠM NGUYỄN LÊ NGUYỄN	241876289	06/10/2000	Nam	0.75	0	A00	19.3	20.05	NV1
10	1149	48021211	TRẦN THỊ PHỤNG LONG	272791513	02/05/2000	Nữ	0.75	0	A01	19.25	20	NV3
11	1250	02056405	PHAN MINH QUANG	026035287	10/05/2000	Nam	0.25	0	A01	19.75	20	NV1
12	1283	52011628	LÊ THỊ THU THẢO	077300003377	09/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	19.45	19.95	NV2
13	1405	47000944	NGUYỄN TRẦN UY VÕ	261628238	15/01/2000	Nam	0.25	0	A01	19.7	19.95	NV2
14	1110	42004560	HOÀNG THỊ THU HUỆ	251171034	28/07/2000	Nữ	0.75	2	A00	17.1	19.85	NV2
15	1152	02038123	LÊ THỊ DIỆU LY	038300001750	19/10/2000	Nữ	0	0	A00	19.85	19.85	NV1
16	1208	02073548	HUỖNH MINH NHẬT	025946561	06/09/1997	Nam	0.25	0	A00	19.6	19.85	NV1
17	1308	53003415	LÊ NGỌC ANH THỊ	312435277	26/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	19.6	19.85	NV1
18	1332	38002196	NGUYỄN THỊ KIM THỦY	231321143	06/12/2000	Nữ	0.75	2	D01	17.1	19.85	NV1
19	1396	39000979	NGÔ THỊ MỸ VÂN	221505492	11/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	19.6	19.85	NV1
20	1092	35008149	PHAN THỊ HIỀN	212816221	16/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	19.05	19.8	NV3
21	1054	40019984	ĐINH MAI KIỀU DIỄM	241800419	03/09/2000	Nữ	0.75	0	A00	19	19.75	NV2
22	1047	46006547	TẠ THÀNH CỐNG	072200006890	19/09/2000	Nam	0.5	0	D01	19.2	19.7	NV1
23	1388	44008472	TRẦN THỊ THANH TUYẾN	281209142	21/09/2000	Nữ	0.5	0	A00	19.1	19.6	NV2
24	1300	35012169	VÕ THỊ THƠ	212618151	26/09/2000	Nữ	0.75	0	A00	18.75	19.5	NV1
25	1409	51012169	PHAN NGỌC TỬ VY	352495345	13/04/2000	Nữ	0.5	0	D01	19	19.5	NV3
26	1130	56006685	VÕ TRẦN THỊ A KIỀU	321727291	16/12/2000	Nữ	0.75	0	D01	18.7	19.45	NV1
27	1205	46002645	HÀ THỊ NHÂN	024300000050	12/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	18.65	19.4	NV2

Stb

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	C/MND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm DTUT	Điểm KVT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh vùng TT
28	1305	41003232	BÙ NGUYỄN ANH THU	225762147	04/01/2000	Ng	0,5	0	D01	18,9	19,4 NV1
29	1057	37015784	HUYỀN THỊ DIỆM	215500809	17/08/2000	Ng	0,5	0	D01	18,85	19,35 NV3
30	1389	49008333	ĐINH THỊ XUÂN TUYẾT	301741892	09/02/2000	Ng	0,5	0	A00	18,85	19,35 NV5
31	1034	02017569	PHẠM NGỌC THUY ANH	026006072	16/06/2000	Ng	0	0	A01	19,3	19,3 NV7
32	1144	47004630	MAI THỊ MỸ LỘC	261467841	24/02/2000	Ng	0,75	0	D01	18,5	19,25 NV4
33	1091	27006319	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	164681435	27/06/2000	Ng	0,5	0	D01	18,7	19,2 NV9
34	1295	27000272	BUI THỊ THỊN	164672300	12/03/2000	Ng	0,75	2	D01	16,45	19,2 NV1
35	1075	42008219	ĐÀO NHẬT HÀ	251212157	23/10/2000	Ng	0,75	0	A00	18,4	19,15 NV3
36	1189	46004940	VÕ PHẠM NGHỊ	072300003248	10/03/2000	Ng	0,5	0	A00	18,65	19,15 NV1
37	1316	56005888	VÕ LÊ THANH THU	321606856	27/12/2000	Ng	0,5	0	D01	18,6	19,1 NV3
38	1326	02051811	TRƯƠNG THỊ THANH THUY	026055232	16/09/2000	Ng	0,25	0	A00	18,85	19,1 NV3
39	1399	02043308	GIỄN AI VI	025957076	28/02/2000	Ng	0	1	D01	18,1	19,1 NV2
40	1407	41005249	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	264522139	06/05/2000	Ng	0,25	0	D01	18,85	19,1 NV1
41	1179	49006279	HUYỀN HIỆU NGÂN	301712200	11/11/2000	Ng	0,5	0	D01	18,55	19,05 NV1
42	1204	02013717	NGUYỄN THỊ ANH NGUYẾT	212844090	18/10/2000	Ng	0	0	A01	19,05	19,05 NV7
43	1264	02058448	NGUYỄN THỊ NGỌC SÁCH	025995107	16/07/1999	Ng	0,25	1	D01	17,8	19,05 NV2
44	1369	52004804	HOÀNG THỊ PHƯƠNG TRINH	273686204	23/10/2000	Ng	0,25	0	A01	18,8	19,05 NV1
45	1027	43000592	HOÀNG THỊN THIÊN ANH	285712167	21/09/2000	Nam	0,75	2	D01	16,25	19 NV1
46	1089	02042809	LÊ NGỌC MINH HIỀN	079200009133	14/09/2000	Nam	0	0	D01	19	19 NV4
47	1236	02078044	TRẦN PHÚC	079200004740	26/12/2000	Nam	0	0	A00	19	19 NV1
48	1272	49009968	VÕ TOÀN THẮNG	301723189	15/06/2000	Nam	0,5	0	A00	18,5	19 NV2
49	1114	30012801	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	184366409	28/11/2000	Ng	0,75	0	D01	18,2	18,95 NV1
50	1232	37007820	TRẦN THỊ KIỆT OANH	215502288	06/01/2000	Ng	0,75	0	D01	18,2	18,95 NV2
51	1368	46008349	BUI THỊ TỎ TRINH	072300000332	19/12/2000	Ng	0,5	0	A00	18,45	18,95 NV1
52	1140	52003203	TRẦN VĂN PHƯƠNG LINH	072300002416	11/08/2000	Ng	0,25	1	D01	17,6	18,85 NV1
53	1191	48004954	LÊ TRUNG NGHĨA	272766927	01/01/2000	Nam	0,25	0	A00	18,6	18,85 NV2
54	1221	02058378	LÊ QUỲNH NHƯ	026035394	03/01/2000	Ng	0,25	0	D01	18,6	18,85 NV2
55	1318	49000610	ĐẶNG ÂU CHÂU HOÀI THƯƠNG	301687815	26/10/2000	Ng	0,75	0	D01	18,1	18,85 NV1
56	1335	46002783	ĐINH THỊ THU TIỀN	072300001318	07/10/2000	Ng	0,75	0	A00	18,1	18,85 NV1
57	1090	43009228	NGUYỄN THỊ LÊ HIỀN	285693029	06/01/2000	Ng	0,75	0	A00	18,05	18,8 NV1
58	1121	02073378	LƯU THUY HUYỀN	381938073	27/09/2000	Ng	0	0	A00	18,8	18,8 NV1
59	1206	53011459	LÊ THỊ MỸ NHẬN	312426465	03/09/2000	Ng	0,5	0	D01	18,3	18,8 NV1
60	1133	57004663	PHẠM NGỌC LÊ	331906233	18/11/2000	Nam	0,5	0	D01	18,25	18,75 NV2
61	1313	48026880	NGUYỄN THỊ MINH THU	272665131	10/04/2000	Ng	0,75	0	A01	18	18,75 NV1
62	1333	52007319	PHẠM THANH THUY	077300003067	21/07/2000	Ng	0,75	0	D01	18	18,75 NV3

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
63	1394	48028806	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	272745278	10/10/2000	Nữ	0.75	0	D01	18	18.75	NV1
64	1302	35006173	PHẠM THỊ THU	212678666	01/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	18.2	18.7	NV2
65	1320	53012738	NGUYỄN THANH PHƯƠNG THUY	312414725	03/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.45	18.7	NV1
66	1376	49002412	NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG	301721413	21/06/2000	Nam	0.5	0	A00	18.2	18.7	NV1
67	1063	57002311	NGUYỄN ĐỨC DUY	331904719	21/06/2000	Nam	0.25	0	D01	18.4	18.65	NV1
68	1111	02059526	NGUYỄN THỊ HUỆ	02730000091	09/02/2000	Nữ	0	0	A00	18.65	18.65	NV2
69	1174	35009688	VÔ THỊ THANH NGÀ	212844756	22/06/2000	Nữ	0.5	0	D01	18.15	18.65	NV10
70	1046	54005548	NGUYỄN NGỌC KIM CHÌ	371907442	20/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.85	18.6	NV3
71	1070	49013972	VÔ THỊ MỸ DUYẾN	301743504	12/02/2000	Nữ	0.5	0	A00	18.1	18.6	NV4
72	1107	54007200	HOÀNG THỊ HỒNG	371886282	05/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.35	18.6	NV2
73	1202	49009760	VÔ THỊ THẢO NGUYỄN	301722204	15/04/2000	Nữ	0.5	0	D01	18.1	18.6	NV3
74	1241	39000265	LÊ THU PHƯƠNG	221505255	12/05/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.85	18.6	NV5
75	1400	02056905	LÊ THỊ NHẬT VI	272836071	20/08/2000	Nữ	0.25	0	A01	18.35	18.6	NV4
76	1142	02055875	HUỶNH THỊ MỸ LOAN	026034687	07/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.3	18.55	NV1
77	1235	33011977	LÊ ĐÌNH THIÊN PHÚC	192201309	03/09/2000	Nam	0.75	0	A00	17.8	18.55	NV2
78	1337	35006188	LÊ THỊ TIẾN	212435291	22/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	18.05	18.55	NV2
79	1350	40016847	LƯU THỊ HUYỀN TRANG	241835851	18/06/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.8	18.55	NV4
80	1363	02033443	TRẦN NGỌC THIÊN TRANG	026013203	12/10/2000	Nữ	0	0	D01	18.55	18.55	NV4
81	1145	49003299	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	301734074	22/10/2000	Nam	0.25	0	A01	18.25	18.5	NV1
82	1210	37005161	HỒ VŨ NHI	215542177	18/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.75	18.5	NV6
83	1219	02056352	VŨ ÁI NHI	026011634	02/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.25	18.5	NV1
84	1410	02031585	CHU YA WEN	500024592	27/12/1999	Nữ	0	0	D01	18.5	18.5	NV1
85	1200	35002575	TRẦN THẢO NGUYỄN	212588739	06/01/2000	Nữ	0.25	0	A01	18.2	18.45	NV8
86	1358	02022199	NGUYỄN TRỊNH THỦY TRANG	044300000294	28/09/2000	Nữ	0	0	A01	18.45	18.45	NV5
87	1381	48027982	TRƯƠNG CẨM TÚ	272837559	15/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.7	18.45	NV1
88	1137	52003981	MAI NGUYỄN KHÁNH LINH	077200002542	25/12/2000	Nam	0.25	0	A00	18.15	18.4	NV2
89	1175	02062833	HỒ THỊ CẨM NGÀ	026009878	10/08/2000	Nữ	0	0	A00	18.4	18.4	NV1
90	1258	02040109	TRỊNH THU QUYÊN	025996763	26/12/2000	Nữ	0	0	D01	18.4	18.4	NV3
91	1277	02035094	PHẠM NGỌC PHƯƠNG THANH	079300011603	06/03/2000	Nữ	0	0	D01	18.4	18.4	NV5
92	1390	35004960	KIỀU THỊ ÁNH TUYẾT	212589952	26/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	18.15	18.4	NV6
93	1061	53008517	ĐẶNG THÁI DUY	312438100	29/11/2000	Nam	0.25	0	D01	18.1	18.35	NV5
94	1066	35008101	NGUYỄN THỊ MỸ DUYẾN	212819532	08/02/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.6	18.35	NV3
95	1314	48015448	TRẦN ĐOÀN ANH THƯ	272695655	09/09/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.85	18.35	NV3
96	1367	38000515	TÔ LÊ TRIỀU	231323742	14/07/2000	Nam	0.75	0	D01	17.6	18.35	NV1
97	1380	49007541	PHẠM MINH TỬ	301719766	24/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.85	18.35	NV1

Handwritten signature

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
98	1026	02037635	CẦN THỊ MAI ANH	026011075	18/04/2000	Nữ	0	0	A01	18.3	18.3	NV2
99	1032	02055497	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG ANH	026070606	27/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.05	18.3	NV1
100	1053	50007782	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	341990743	05/10/2000	Nam	0.5	0	A00	17.8	18.3	NV1
101	1127	54002548	NGUYỄN THÀNH KIẾN	371915842	23/10/2000	Nam	0.75	0	A00	17.55	18.3	NV1
102	1153	48028577	NGUYỄN THỊ TRÚC LY	272745915	04/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.55	18.3	NV3
103	1209	02055238	ĐOÀN THỊ NHÌ	026015927	01/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.05	18.3	NV1
104	1242	02056390	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	025990257	11/02/2000	Nam	0.25	0	A00	18.05	18.3	NV1
105	1035	02055505	PHẠM THỊ LAN ANH	034300012723	04/02/2000	Nữ	0.25	0	A00	18	18.25	NV3
106	1124	53007046	ĐOÀN VIỆT KHOA	312470327	15/07/2000	Nam	0.25	0	A00	18	18.25	NV1
107	1275	48015814	LÊ THỊ NGỌC THANH	272695999	17/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.75	18.25	NV1
108	1372	02056779	TRẦN THỊ HOÀNG TRINH	079300010338	18/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	18	18.25	NV2
109	1029	34006700	NGUYỄN LÊ HUYỀN ANH	206362256	22/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.7	18.2	NV1
110	1087	49012727	TRẦN THỊ TÚ HẢO	301683526	19/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.7	18.2	NV3
111	1099	41001103	VÔ HOÀNG MAI HOA	225823483	23/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.95	18.2	NV6
112	1105	02055735	LƯU NHẬT HOÀNG	077200003028	03/06/2000	Nam	0.25	0	A01	17.95	18.2	NV3
113	1169	43009710	LÊ QUANG NAM	285820279	07/01/2000	Nam	0.5	0	A00	17.7	18.2	NV1
114	1278	02031266	PHẠM TÚ THANH	026045586	23/09/2000	Nữ	0	1	D01	17.2	18.2	NV2
115	1321	02031327	LƯU THANH THUỶ	026010650	27/11/2000	Nữ	0	0	D01	18.2	18.2	NV1
116	1398	43009498	HUỶNH XUÂN PHƯƠNG VÂN	285803085	09/06/2000	Nam	0.75	0	A01	17.45	18.2	NV4
117	1086	02057725	NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH	026105316	24/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.9	18.15	NV1
118	1411	35007060	ĐẶNG THỊ KIM XOA	212589853	27/05/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.65	18.15	NV1
119	1037	42013527	PHAN THỊ VÂN ANH	251245144	02/06/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.35	18.1	NV1
120	1100	37014737	VÔ THỊ BÍCH HOA	215495860	02/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.35	18.1	NV1
121	1106	02030659	MA VIỆT HOÀNG	044200001454	12/12/2000	Nam	0	0	A00	18.1	18.1	NV1
122	1147	43002741	NGUYỄN MINH LONG	026027287	20/02/2000	Nam	0.75	0	D01	17.35	18.1	NV2
123	1334	47002094	CỬU GIẢNG THY	261420750	07/11/2000	Nữ	0.75	2	D01	15.35	18.1	NV1
124	1119	02056226	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	025990270	08/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.8	18.05	NV2
125	1159	35003525	PHẠM THỊ TRÀ MI	212881301	07/07/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.3	18.05	NV2
126	1203	42004727	CAO ÁNH NGUYỆT	251213275	08/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.3	18.05	NV1
127	1207	02037216	HUỶNH PHẠM NGHĨA NHÂN	025974406	10/10/2000	Nam	0	0	D01	18.05	18.05	NV1
128	1288	43003848	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	285734356	18/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.3	18.05	NV5
129	1024	48000552	LÊ NGUYỄN TRƯỜNG AN	272889545	15/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.75	18	NV4
130	1098	42006643	TRẦN THỊ HOA	251235193	26/12/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.25	18	NV3
131	1223	48006250	NGUYỄN HUỶNH NHƯ	272781225	11/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.75	18	NV2
132	1243	47003710	PHẠM THỊ NGỌC PHƯƠNG	261582460	18/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.75	18	NV2

th

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVU/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
133	1270	02056480	PHẠM THỊ TÂM	036300012858	15/02/2000	Nữ	0.25	0	A01	17.75	18	NV5
134	1286	40004270	NGUYỄN THỊ THẢO	241876598	26/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.25	18	NV3
135	1384	53004742	LÊ THỊ THANH TUYÊN	312412082	21/04/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.75	18	NV1
136	1403	35007443	TRẦN THỊ LỆ VIÊN	212463327	22/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.5	18	NV3
137	1412	46002852	BÙI THỊ THU XUÂN	037300000805	27/02/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.25	18	NV1
138	1123	63000166	MA THỊ KHAI	245383506	24/05/1999	Nữ	0.75	2	A00	15.2	17.95	NV1
139	1148	02053988	NGUYỄN PHẠM THÀNH LONG	026080374	22/04/2000	Nam	0.25	0	D01	17.7	17.95	NV1
140	1225	02029334	TRẦN TÔ NHƯ	025995564	31/12/2000	Nữ	0	0	A01	17.95	17.95	NV1
141	1287	02057903	NGUYỄN THỊ MAI THẢO	026083887	12/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.7	17.95	NV1
142	1414	35005018	NGUYỄN ĐƯƠNG HƯƠNG XUÂN	212883078	28/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.7	17.95	NV2
143	1120	53011244	PHẠM LÊ MỸ HUYỀN	312467899	06/11/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.4	17.9	NV1
144	1156	42005562	PHẠM HỒNG HUỖNH MAI	251197398	15/09/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.15	17.9	NV1
145	1197	39008906	HỒ NGỌC TUÔNG NGUYỄN	221498539	07/11/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.65	17.9	NV1
146	1256	47005306	NGUYỄN LÊ TIÊU QUYÊN	261419225	10/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.4	17.9	NV3
147	1289	02061658	NGUYỄN THU THẢO	026020405	17/09/2000	Nữ	0	0	A00	17.9	17.9	NV4
148	1071	47000148	NGUYỄN THỊ GIANG	261547229	07/05/2000	Nữ	0.25	0	A01	17.6	17.85	NV2
149	1306	02054830	HỒ MINH THƯ	079300006165	05/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.6	17.85	NV2
150	1310	48027933	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	272777450	28/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.1	17.85	NV2
151	1329	43007703	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	285810513	21/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.1	17.85	NV1
152	1361	29022932	PHẠM THỊ MAI TRANG	187798442	01/06/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.1	17.85	NV1
153	1365	54002258	TRẦN THÚY TRANG	371954396	15/09/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.1	17.85	NV3
154	1366	37014549	NGUYỄN MINH TRIẾT	215518376	11/06/2000	Nam	0.5	0	D01	17.35	17.85	NV1
155	1139	02056273	NGUYỄN TRÚC LINH	079300009718	08/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.55	17.8	NV2
156	1253	02043878	TRƯƠNG THỊ TÂM QUÝ	025966755	22/02/2000	Nữ	0	0	D01	17.8	17.8	NV2
157	1338	02057990	PHẠM NGỌC TÌNH	206334775	14/10/2000	Nam	0.25	0	A00	17.55	17.8	NV1
158	1371	52004324	TRẦN DIỆP KIỀU TRINH	077300002179	26/04/2000	Nữ	0.25	0	A01	17.55	17.8	NV1
159	1096	44004658	ĐINH THỊ HOA	038300000804	19/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.52	17.77	NV5
160	1056	36000969	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỆM	233275522	21/08/2000	Nữ	0.75	0	A00	17	17.75	NV2
161	1166	39005668	VÔ THỊ KIỀU MY	221492693	09/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	17	17.75	NV4
162	1182	52000857	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	273702397	27/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.5	17.75	NV3
163	1218	02032846	PHẠM THỤC NHI	025907088	07/03/2000	Nữ	0	0	D01	17.75	17.75	NV5
164	1293	02007275	LÊ ĐOÀN TOẠI THIÊN	025939180	16/03/2000	Nữ	0	0	D01	17.75	17.75	NV1
165	1312	02053090	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	272852414	12/07/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.5	17.75	NV1
166	1330	02066615	ĐƯƠNG THỊ THÚY	025957082	12/05/2000	Nữ	0	0	A00	17.75	17.75	NV2
167	1069	42012900	NGUYỄN TRẦN BẢO DUYỄN	251222108	14/11/2000	Nữ	0.75	0	A01	16.95	17.7	NV1

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
168	1136	35012065	DƯƠNG THỊ LINH	212617827	08/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.95	17.7	NV3
169	1160	02057423	NGUYỄN CÔNG MINH	079200008906	20/12/2000	Nam	0.25	0	A00	17.45	17.7	NV1
170	1062	02057663	LA NGỌC DUY	026037183	19/02/2000	Nam	0.25	0	D01	17.35	17.6	NV1
171	1072	49009470	TRẦN PHỦ GIANG	301722527	16/08/2000	Nam	0.5	0	D01	17.1	17.6	NV2
172	1036	38005272	PHAN THỊ VĂN ANH	231226312	28/01/2000	Nữ	0.75	1	D01	15.8	17.55	NV2
173	1192	02038206	BÙI BẢO NGỌC	084300000056	28/02/2000	Nữ	0	0	A00	17.55	17.55	NV3
174	1220	43003780	HUỶNH THẢO NHƯ	285733393	29/05/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.8	17.55	NV3
175	1229	35006683	LÊ BÍCH NHỰT	212435259	15/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.05	17.55	NV2
176	1292	41002008	TRƯƠNG THỊ THẾ	225820926	20/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.3	17.55	NV1
177	1386	44006430	NGUYỄN THỊ TUYẾN	026300000201	05/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.3	17.55	NV4
178	1045	02054395	TRƯƠNG THỊ MINH CHÂU	026009162	30/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.25	17.5	NV3
179	1085	37011183	NGÔ THỊ HẠNH	215496650	10/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.75	17.5	NV2
180	1177	02035750	ĐỖ LÊ KHÁNH NGÂN	025909554	04/02/2000	Nữ	0	0	A00	17.5	17.5	NV1
181	1184	39005676	TRẦN KIM NGÂN	221492918	02/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	17	17.5	NV5
182	1240	37014377	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	215518090	26/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	17	17.5	NV1
183	1294	54005338	NGUYỄN THỊ NGỌC THIẾT	372000119	24/05/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.75	17.5	NV3
184	1342	43002970	LÊ THỊ QUỲNH TRÂM	285783992	28/03/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.75	17.5	NV2
185	1347	44003710	NGUYỄN HUỶNH NHẢ TRẦN	334969670	06/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.25	17.5	NV1
186	1402	42006820	LÊ TƯỜNG VỊ	251235205	16/12/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.75	17.5	NV2
187	1217	40012725	PHẠM THỊ TRÚC NHỊ	241853432	02/10/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.72	17.47	NV3
188	1122	02055784	TRƯƠNG THỊ KIM KHA	025990774	07/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.2	17.45	NV2
189	1135	35008205	ĐẶNG QUANG LINH	212816744	02/09/2000	Nam	0.5	0	A00	16.95	17.45	NV1
190	1172	21003132	TRẦN THỊ NGÀ	142933797	07/12/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.95	17.45	NV5
191	1273	49007351	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THANH	301742185	10/10/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.95	17.45	NV2
192	1282	37011355	HUỶNH THỊ THU THẢO	215496559	24/12/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.7	17.45	NV4
193	1315	40021466	TRỊNH ANH THƯ	241676026	08/01/1998	Nữ	0.75	0	D01	16.7	17.45	NV6
194	1392	57000902	CHÂU HIỆU UYÊN	331884539	04/12/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.2	17.45	NV1
195	1416	02056969	LÊ NGUYỄN HẢI YÊN	026034199	28/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.2	17.45	NV1
196	1064	02077229	NGUYỄN HOÀNG DUY	079200007453	29/08/2000	Nam	0.25	0	A00	17.15	17.4	NV1
197	1079	02043507	NGUYỄN HỒ BẢO HÂN	025956035	18/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.4	17.4	NV1
198	1112	48027693	ĐẶNG THỊ XUÂN HƯƠNG	272819749	02/09/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.65	17.4	NV1
199	1131	47003552	NGUYỄN HOÀNG THUY LÀI	261498198	15/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.15	17.4	NV2
200	1164	49008564	NGÔ THỊ ÁI MY	301723323	20/12/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.9	17.4	NV1
201	1245	53011570	VÔ NGUYỄN THANH PHƯƠNG	312426548	02/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.9	17.4	NV1
202	1255	02053020	ĐỖ NGỌC QUYÊN	026014123	15/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.15	17.4	NV2

AD

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVU/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
203	1261	02056437	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	026034029	08/12/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.15	17.4	NV4
204	1291	53002990	TRẦN THỊ THU THẢO	312435242	25/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.15	17.4	NV3
205	1297	02056581	DƯƠNG HOÀNG THO	026072787	29/12/2000	Nữ	0.25	0	A01	17.15	17.4	NV3
206	1378	46003841	LÊ THỊ CẨM TÚ	291216433	22/05/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.9	17.4	NV2
207	1058	45000069	NGUYỄN THỊ MỸ DIỄN	264544072	23/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.1	17.35	NV3
208	1103	37007653	NGUYỄN THỊ THANH HOÀI	215503095	13/03/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.85	17.35	NV4
209	1260	48026794	HOÀNG THỊ NHƯ QUỲNH	272714023	12/03/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.6	17.35	NV3
210	1299	02030212	NGUYỄN NGỌC HOÀNG THO	026010341	18/04/2000	Nữ	0	0	A01	17.35	17.35	NV2
211	1327	37013933	ĐẶNG THỊ THU THỦY	215495544	10/08/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.85	17.35	NV3
212	1343	48022087	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	272684973	26/06/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.6	17.35	NV2
213	1349	43000503	ĐẶNG THỊ THỦY TRANG	285778611	08/09/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.6	17.35	NV2
214	1377	02053156	LÊ THỊ CẨM TÚ	026014240	30/04/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.1	17.35	NV1
215	1415	02031591	PHẠM THỊ NHƯ Ý	321712994	22/11/2000	Nữ	0	0	D01	17.35	17.35	NV1
216	1118	02050322	LÊ NGỌC BÍCH HUYỀN	026008988	17/07/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.05	17.3	NV3
217	1173	02006070	VÕ NGỌC NGÀ	079300007056	11/10/2000	Nữ	0	0	D01	17.3	17.3	NV1
218	1247	48019365	TRẦN BÍCH PHƯỢNG	272755280	21/07/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.8	17.3	NV2
219	1325	55000431	TRẦN THỊ THANH THỦY	092300001072	15/05/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.05	17.3	NV1
220	1379	48008016	LÊ THỊ CẨM TÚ	272717313	25/06/2000	Nữ	0.25	0	A01	17.05	17.3	NV2
221	1417	49008170	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	301741311	01/03/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.8	17.3	NV3
222	1193	51007633	LÊ NGUYỄN MỸ NGỌC	352486409	04/07/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.5	17.25	NV1
223	1214	02056031	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	025995150	28/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	17	17.25	NV3
224	1298	02058516	NGUYỄN ANH THO	079300004946	15/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	17	17.25	NV1
225	1028	49003114	LÊ HUỲNH ANH	301718852	24/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.95	17.2	NV1
226	1059	02030580	VŨ TIÊN ĐỨC	026010639	17/02/2000	Nam	0	0	A00	17.2	17.2	NV3
227	1108	49004203	TÀNG THỊ ANH HỒNG	301647484	05/01/1998	Nữ	0.5	0	D01	16.7	17.2	NV3
228	1157	02057416	TRẦN XUÂN MAI	079300001377	28/05/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.95	17.2	NV1
229	1198	48003104	NGUYỄN THỊ MỸ NGUYỄN	272704059	06/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.95	17.2	NV1
230	1237	37007829	TRẦN HỮU PHÚC	215502589	12/04/2000	Nam	0.5	0	D01	16.7	17.2	NV5
231	1248	02057809	HÀ TẤN QUÂN	025946072	01/07/2000	Nam	0.25	0	D01	16.95	17.2	NV1
232	1259	46000554	ĐỖ THỊ NHƯ QUỲNH	072300005460	20/11/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.95	17.2	NV3
233	1309	37008943	NGUYỄN ĐỖ ANH THƯ	215502510	14/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.7	17.2	NV1
234	1317	46006313	HỒ NGUYỄN THÁI THUẬN	291206600	02/11/2000	Nam	0.75	0	A00	16.45	17.2	NV1
235	1344	50004970	PHẠM THỊ BÍCH TRÂM	342061561	02/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.95	17.2	NV6
236	1385	49008859	NGÔ THỊ KIM TUYẾN	301723324	01/07/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.7	17.2	NV1
237	1391	48025283	NGUYỄN THỊ VŨ TUYẾT	272707699	30/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.95	17.2	NV1

MD

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
238	1116	02060810	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	077300000626	30/03/2000	Nữ	0	0	D01	17.15	17.15	NV1
239	1171	02067506	PHẠM THỊ NGÀ	038300001438	06/06/2000	Nữ	0	0	D01	17.15	17.15	NV1
240	1212	02023365	LÊ THANH NHÌ	026033990	11/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.15	17.15	NV3
241	1276	02047858	NGUYỄN THỊ THANH	206307644	13/05/2000	Nữ	0	0	D01	17.15	17.15	NV5
242	1296	61007321	ĐOÀN THỊ NGỌC THO	381962744	20/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.4	17.15	NV1
243	1304	02045963	ĐỖ ANH THƯ	273708274	23/03/2000	Nữ	0	0	A00	17.15	17.15	NV1
244	1324	42011734	TRẦN THANH THỦY	251182547	16/07/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.4	17.15	NV1
245	1340	02058562	TRẦN THỊ THANH TRÀ	026011811	29/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.9	17.15	NV1
246	1117	38010321	HỒ TẮT THANH HUYỀN	231274447	13/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.38	17.13	NV2
247	1049	02057684	BÙI HOÀNG ĐẠI	079200007425	27/05/2000	Nam	0.25	1	D01	15.85	17.1	NV1
248	1060	02006479	PHẠM THỦY DƯƠNG	026024283	19/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.1	17.1	NV5
249	1154	48012663	LÊ THỊ NGỌC MAI	272706623	23/04/2000	Nữ	0.75	0	A01	16.35	17.1	NV4
250	1413	48006561	ĐOÀN KIM XUÂN	272778285	15/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.85	17.1	NV3
251	1073	02030588	NGÔ NGỌC GIAO	079300007577	29/07/2000	Nữ	0	1	D01	16.05	17.05	NV1
252	1101	46000945	BÙI THỊ HÒA	072300004299	10/10/2000	Nữ	0.75	2	D01	14.3	17.05	NV1
253	1185	02057472	TRẦN NGUYỄN TUYẾT NGÂN	079300011141	22/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.8	17.05	NV4
254	1201	36000702	TRẦN THẢO NGUYỄN	233308499	21/12/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.3	17.05	NV1
255	1216	02043047	PHẠM MAI NHÌ	026009435	20/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.05	17.05	NV1
256	1231	49014040	KHUU THỊ KIỀU OANH	301753038	21/10/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.55	17.05	NV3
257	1311	53012127	NGUYỄN THỊ KIM THƯ	312411821	01/05/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.3	17.05	NV1
258	1093	02055713	TĂNG NGỌC HIỆP	026082380	30/04/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.75	17	NV1
259	1094	43009234	ĐINH XUÂN HIỆU	285800129	22/03/2000	Nam	0.75	0	A00	16.25	17	NV2
260	1115	57003861	PHẠM QUỲNH HƯƠNG	321745405	06/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.5	17	NV1
261	1129	35006539	VÔ THỊ MỸ KIỀU	212881253	14/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.5	17	NV1
262	1186	02030902	TRẦN THỊ KIM NGÂN	026010588	08/07/2000	Nữ	0	0	D01	17	17	NV5
263	1188	56007772	TỬ LỊNH NGHÌ	321785548	01/01/2000	Nữ	0.5	0	A01	16.5	17	NV2
264	1224	52010792	NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ	077300001497	07/11/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.25	17	NV5
265	1249	49005691	NGUYỄN HỒNG QUANG	301732221	18/04/2000	Nam	0.5	0	D01	16.45	16.95	NV1
266	1269	02053545	PHẠM VĂN TÂN TÀI	026014951	16/04/2000	Nam	0.25	0	D01	16.7	16.95	NV1
267	1284	43009406	NGUYỄN HỒ HOA THẢO	285695888	08/03/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.2	16.95	NV1
268	1353	02031405	NGUYỄN PHẠM THIÊN TRANG	026035630	26/03/2000	Nữ	0	0	A00	16.95	16.95	NV1
269	1401	35008445	LÊ THỊ TƯỜNG VI	212460697	16/11/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.45	16.95	NV6
270	1078	53009914	LÊ NGỌC MAI HÂN	312431359	16/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.4	16.9	NV1
271	1095	30007513	NGUYỄN VĂN HOÀNG HIỆU	184349902	18/01/2000	Nam	0.5	0	D01	16.4	16.9	NV1
272	1181	49014016	NGÔ THỊ THU NGÂN	301753008	19/10/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.4	16.9	NV3

Ph

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐT/ƯT	Điểm KV/ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
273	1406	37008003	NGUYỄN LÊ TRÚC VY	215560393	15/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.4	16.9	NV8
274	1025	02055464	NGUYỄN HẠNH AN	064300000052	06/08/2000	Nữ	0.25	0	A01	16.6	16.85	NV4
275	1126	02037130	LÊ MINH KHƯƠNG	025995655	21/10/2000	Nam	0	0	D01	16.85	16.85	NV2
276	1132	63003163	NGUYỄN THỊ HỒNG LAM	245409548	06/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.1	16.85	NV2
277	1187	02057476	LÊ THỊ TUYẾT NGHI	079300006160	30/01/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.6	16.85	NV3
278	1262	39007855	PHAN NGUYỄN QUỲNH	221476384	04/04/2000	Nam	0.25	0	A00	16.6	16.85	NV3
279	1274	46001232	ĐÌNH THỊ MINH THANH	072300006769	03/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.6	16.85	NV5
280	1383	50000614	LÊ THỊ NGỌC TUYỀN	341971072	20/04/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.35	16.85	NV1
281	1395	28021028	CAO THỊ VÂN	038300002135	21/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.35	16.85	NV1
282	1043	28020473	NGUYỄN THỊ CHÂU	038300007054	04/04/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.3	16.8	NV3
283	1044	02028957	PHAN HỒNG CHÂU	026044606	20/01/2000	Nữ	0	0	D01	16.8	16.8	NV1
284	1109	21002923	LÊ THỊ HUỆ	030300006322	03/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.3	16.8	NV2
285	1128	49009592	NGUYỄN THỊ DIỄM KIỀU	301782343	03/12/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.3	16.8	NV1
286	1138	29007372	NGUYỄN THỊ THÚY LINH	187804217	18/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.3	16.8	NV2
287	1151	47003588	KIỀU MỸ LY	261601328	12/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.55	16.8	NV4
288	1178	02030890	HỒ THÁI NGÂN	026011166	23/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.8	16.8	NV1
289	1271	35008914	VÕ THỊ THÚY TÂM	212818902	28/03/2000	Nữ	0.5	0	A01	16.3	16.8	NV4
290	1373	49013114	LÊ THỊ THANH TRÚC	301733888	05/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.3	16.8	NV1
291	1393	48023903	LƯU TÚ UYÊN	272672340	06/03/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.55	16.8	NV8
292	1042	43000038	NGUYỄN THỊ BÔNG	285772554	04/02/2000	Nữ	0.75	0	D01	16	16.75	NV2
293	1083	35002417	NGUYỄN NHẬT HẰNG	212881552	26/03/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.5	16.75	NV1
294	1102	49006940	NGUYỄN THỦY HÒA	301678673	23/06/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.25	16.75	NV2
295	1125	51002001	NGUYỄN KÝ KHÔI	352555145	30/06/2000	Nam	0.25	0	A01	16.5	16.75	NV2
296	1141	47002477	UNG NỮ KIM LINH	261486951	30/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.25	16.75	NV1
297	1162	02038519	TRẦN LÊ MINH	231321495	19/12/2000	Nam	0	0	D01	16.75	16.75	NV1
298	1165	48013074	THỊ THUYẾT MY	079300005787	05/05/2000	Nữ	0.5	1	A01	15.25	16.75	NV4
299	1355	02064229	NGUYỄN THỊ THU TRANG	026100186	30/01/2000	Nữ	0	0	D01	16.75	16.75	NV2
300	1356	46006355	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	291220548	28/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.25	16.75	NV4
301	1158	37005499	NGUYỄN THỊ MINH MÃN	215484456	05/01/2000	Nữ	0.25	0	A01	16.45	16.7	NV2
302	1233	02030983	NGUYỄN XUÂN PHÁT	026035847	09/12/2000	Nam	0	0	A00	16.7	16.7	NV2
303	1346	53005844	NGUYỄN BẢO TRẦN	312424663	22/06/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.2	16.7	NV1
304	1375	02031463	TRẦN VŨ THANH TRÚC	026017821	08/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.7	16.7	NV2
305	1134	46006766	ĐOÀN THỊ THẢO LIÊN	072300006363	02/06/2000	Nữ	0.5	0	A01	16.15	16.65	NV1
306	1228	02030035	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	025995632	26/05/2000	Nữ	0	0	D01	16.65	16.65	NV5
307	1234	49008667	PHẠM HOÀI PHONG	301722882	30/04/2000	Nam	0.5	0	A00	16.15	16.65	NV1

AP

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVU/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
308	1279	25001099	PHẠM MAI THAO	036300004327	17/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.4	16.65	NV1
309	1357	42004959	NGUYỄN THỊ XUÂN TRANG	251165675	30/08/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.9	16.65	NV1
310	1374	02031462	PHẠM LẠI THANH TRÚC	025995141	06/05/2000	Nữ	0	0	A01	16.65	16.65	NV1
311	1041	37011134	PHẠM THỊ BÍCH	215496467	16/10/2000	Nữ	0.75	0	A01	15.85	16.6	NV1
312	1074	44004613	NGUYỄN NGỌC HÀ	285782666	26/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.35	16.6	NV1
313	1088	39004156	BÙI THỊ NGỌC HẬU	221491129	14/10/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.1	16.6	NV7
314	1113	35005189	ĐỒNG THỊ DIỆU HƯƠNG	212893952	21/08/2000	Nữ	0.25	0	A01	16.35	16.6	NV4
315	1196	53006117	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	312405823	22/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.1	16.6	NV1
316	1226	49000522	VÔ THỊ NHƯ	301687808	27/06/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.85	16.6	NV5
317	1238	02030070	NGUYỄN KIM PHỤNG	026044600	14/07/2000	Nữ	0	0	D01	16.6	16.6	NV1
318	1239	35008858	VÔ THỊ PHỤNG	212819847	10/05/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.1	16.6	NV1
319	1319	35006892	TRẦN THỊ THƯƠNG	212431129	15/05/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.1	16.6	NV1
320	1323	41002864	NGUYỄN THỊ XUÂN THỦY	225768301	12/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.1	16.6	NV3
321	1328	19011992	NGUYỄN THỊ THỦY	125900329	09/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.1	16.6	NV1
322	1362	02023028	TRẦN LÊ HÀ TRANG	025973648	29/11/2000	Nữ	0	0	A00	16.6	16.6	NV1
323	1143	35001089	NGUYỄN THỊ TUYẾT LOAN	212860095	26/08/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.8	16.55	NV1
324	1170	46006117	VÔ THÀNH NAM	291215136	29/05/2000	Nam	0.75	0	A00	15.8	16.55	NV1
325	1213	49011527	MAI THỊ YẾN NHI	301730915	22/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.05	16.55	NV1
326	1215	49012933	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	301733452	18/01/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.8	16.55	NV1
327	1254	02066518	ĐỖ CẨM QUYỀN	025961890	14/11/2000	Nữ	0	0	A00	16.55	16.55	NV3
328	1268	02053034	NGUYỄN ĐỖ HOÀI SƠN	025893796	28/10/1999	Nam	0.25	0	D01	16.3	16.55	NV3
329	1387	02058640	TÔ THỊ NGỌC TUYỀN	087300000072	05/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.3	16.55	NV1
330	1397	02030367	NGUYỄN THỊ THU VÂN	091300000079	02/02/2000	Nữ	0	0	D01	16.55	16.55	NV3
331	1408	35001408	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	212862828	06/06/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.8	16.55	NV2
332	1068	49006837	NGUYỄN THỊ TRÚC DUYÊN	301766486	06/10/2000	Nữ	0.5	0	A00	16	16.5	NV1
333	1082	42013258	LÊ THỊ PHƯỢNG HẰNG	251188524	21/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.75	16.5	NV2
334	1097	02050286	NGUYỄN THỊ HOA	125856540	13/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.25	16.5	NV1
335	1104	51013688	HUYỀN VÂN HOÀNG	352522431	30/09/2000	Nam	0.5	0	D01	16	16.5	NV2
336	1146	35000379	ĐẶNG THỊ HỒNG LỢI	212862904	28/12/2000	Nữ	0.5	0	A00	16	16.5	NV3
337	1180	37016466	LÊ VŨ QUỲNH NGÂN	215500548	29/06/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.75	16.5	NV4
338	1257	37005936	NGUYỄN PHƯỢNG QUYỀN	215578314	12/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.25	16.5	NV5
339	1280	42008004	ĐOÀN THỊ THANH THẢO	251198169	21/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.75	16.5	NV4
340	1352	02056709	NGUYỄN KHẮC THỊ THỦY TRANG	371915390	21/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.25	16.5	NV2
341	1360	49010073	PHẠM THỊ THỦY TRANG	301775501	31/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	16	16.5	NV2
342	1404	02022390	NGUYỄN THÁI VIỆT	077200002762	25/01/2000	Nam	0	0	D01	16.5	16.5	NV4

Handwritten signature

TT	Số giấy bản TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVU/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
343	1055	02050165	LIUONG THI KIEU DIEM	026054861	27/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.2	16.45	NV2
344	1065	02056160	PHAN THI THAO DUY	026082073	18/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.2	16.45	NV2
345	1067	49002080	NGUYEN THI NGOC DUYEN	301694618	29/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.95	16.45	NV1
346	1077	31005522	TRAN VAN HAI	044200002694	08/09/2000	Nam	0.75	0	A00	15.7	16.45	NV3
347	1080	02031085	TRAN THI NGOC HAN	026044615	12/12/1999	Nữ	0	0	D01	16.45	16.45	NV1
348	1155	43003729	NGUYEN THI NGOC MAI	285692895	13/05/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.7	16.45	NV3
349	1194	41006246	NGUYEN BAO NGOC	225911853	13/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.2	16.45	NV1
350	1195	51012339	NGUYEN THAI NGOC	352540904	07/02/2000	Nam	0.5	0	D01	15.95	16.45	NV1
351	1230	34008760	PHAM HOANG THU NY	206206523	18/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.7	16.45	NV1
352	1252	37010316	LE THI KIM QUE	215524015	20/09/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.7	16.45	NV1
353	1263	40004184	THAI THI QUYNH	241888295	02/10/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.7	16.45	NV1
354	1322	37009605	NGUYEN THI THANH THUY	215523479	20/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.95	16.45	NV1
355	1033	02052706	NGUYEN TU ANH	025962988	27/02/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.15	16.4	NV1
356	1081	35007142	BUI THI THUY HANG	212461599	07/06/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.9	16.4	NV2
357	1084	02077261	HUYNH MY HANH	079300000343	26/04/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.15	16.4	NV1
358	1167	35008250	TRAN THI LE MY	212814577	26/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.9	16.4	NV4
359	1183	49007141	PHAM THI THANH NGAN	301742237	30/01/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.9	16.4	NV3
360	1222	02066463	NGUYEN DINH YEN NHU	026001455	01/02/2000	Nữ	0	0	A01	16.4	16.4	NV1
361	1265	02057844	NGUYEN HA BAO SANG	026082829	15/08/2000	Nam	0.25	0	D01	16.15	16.4	NV1
362	1351	52003585	NGO HUYEN TRANG	125915360	13/12/2000	Nữ	0.25	0	A01	16.15	16.4	NV2
363	1052	47005830	VO THI KIM DAO	261498314	30/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.1	16.35	NV1
364	1076	02031075	TRAN HONG HAI	025996305	04/01/2000	Nam	0	0	D01	16.35	16.35	NV1
365	1163	40012614	TRINH THI NGOC MINH	241824547	05/02/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.6	16.35	NV1
366	1176	56006756	DINH THI CAM NGAN	321727298	24/06/1999	Nữ	0.75	0	D01	15.6	16.35	NV1
367	1266	02035909	NGUYEN THI NAM SANG	025858736	06/11/1999	Nữ	0	0	A00	16.35	16.35	NV4
368	1281	40018851	HO THI KIM THAO	241800976	02/01/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.6	16.35	NV1
369	1336	35008978	NGUYEN DUC CHAU TIEN	212814233	29/09/2000	Nữ	0.5	0	A01	15.85	16.35	NV1
370	1345	02056746	DANG THI BICH TRAN	026082067	28/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.1	16.35	NV4
371	1370	60001321	NGUYEN THI PHUONG TRINH	385781284	09/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.1	16.35	NV2
372	1030	02042667	NGUYEN LE MINH ANH	026008014	08/11/2000	Nữ	0	0	A00	16.3	16.3	NV3
373	1031	02057595	NGUYEN THI HONG ANH	026082896	22/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.05	16.3	NV3
374	1039	38003559	PHAM THI THU BA	231280395	16/04/2000	Nữ	0.75	0	A01	15.55	16.3	NV4
375	1048	48018336	DO MANH CUONG	272711200	26/03/2000	Nam	0.5	0	A01	15.8	16.3	NV1
376	1051	02030558	HOANG THI DAO	033300006838	28/05/2000	Nữ	0	0	A00	16.3	16.3	NV2
377	1244	42011627	TRAN BICH PHUONG	251203884	30/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.55	16.3	NV5

APD

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTVT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
378	1246	48017461	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG	272763818	19/06/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.55	16.3	NV1
379	1251	44003138	PHÙNG NGUYỆT QUẾ	281210359	04/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.05	16.3	NV2
380	1303	02006241	ĐÀO VY THƯ	026013497	24/07/2000	Nữ	0	0	A00	16.3	16.3	NV1
381	1331	02056607	LÊ NGUYỄN THANH THỦY	025990271	21/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.05	16.3	NV1
382	1348	49011652	NGUYỄN THỊ QUẾ TRẦN	301733299	14/12/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.8	16.3	NV1
383	1364	28032561	TRẦN THỊ HOÀI TRANG	038300017514	20/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.8	16.3	NV3
384	1038	61000289	TRẦN LÂM ANH	381933784	13/03/2000	Nam	0.75	0	A00	15.5	16.25	NV1
385	1040	57005056	PHAN QUỐC BẢO	331910545	06/04/2000	Nam	0.5	0	D01	15.75	16.25	NV1
386	1150	37010544	HÀ TẠ VÂN LY	215489940	12/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.5	16.25	NV1
387	1161	02001957	NGUYỄN THANH MINH	026002042	21/06/2000	Nữ	0	0	A00	16.25	16.25	NV4
388	1190	48016651	HOÀNG VĂN NGHĨA	272784445	19/03/2000	Nam	0.75	2	D01	13.5	16.25	NV1
389	1211	48024471	LÂM MẶN NHI	272905244	28/10/2000	Nữ	0.25	0	A01	16	16.25	NV1
390	1267	40013222	NGUYỄN THỊ THẢO SINH	241895909	27/02/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.5	16.25	NV2
391	1290	02063366	TRẦN THỊ THU THẢO	077300003277	01/01/2000	Nữ	0	0	A00	16.25	16.25	NV1
392	1307	02028577	LÂM THUY ANH THƯ	026019825	16/01/2000	Nữ	0	0	D01	16.25	16.25	NV1
393	1339	43004384	NGUYỄN THANH TRÁ	285734664	14/05/2000	Nữ	0.75	0	A01	15.5	16.25	NV5
394	1354	17014704	NGUYỄN THỊ TRANG	022300001821	07/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.5	16.25	NV1

Danh sách này có 394 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2018

Phụ lục 16

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018

ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH LUẬT KINH TẾ (7380107)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-HDTSĐHCĐ2018 ngày 06/8/2018 của Chủ tịch HĐTSĐHCĐ2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
1	630	02055675	VŨ THỊ NGỌC HÀ	025990417	02/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	19.55	19.8	NV1
2	734	41010971	NGUYỄN TRẦN HUYỀN TRẦN	225685063	18/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	18.95	19.2	NV3
3	653	46002562	VŨ THỊ NGỌC KIỀU	072300004704	02/03/2000	Nữ	0.75	0	A01	18.4	19.15	NV1
4	752	02056950	TẠ TRỊNH THẢO VY	206303242	05/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.8	19.05	NV5
5	697	40016386	LƯƠNG THỊ DIỆU QUỲ	241866382	20/08/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.95	18.7	NV5
6	724	50004936	TRẦN THỊ THUỶ TIÊN	341971103	30/11/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.45	18.7	NV3
7	646	63005254	TÔ KHÁNH HUYỀN	245355964	29/05/2000	Nữ	0.75	2	A00	15.8	18.55	NV2
8	750	02067126	THÁI NGUYỄN YẾN VI	026009550	15/05/2000	Nữ	0	0	A01	18.5	18.5	NV2
9	668	49002223	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	301694682	28/04/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.9	18.4	NV2
10	606	02058717	ĐÀNG THỊ LAN ANH	080300000112	05/05/2000	Nữ	0.25	0	A00	18.1	18.35	NV3
11	638	48006734	NGUYỄN MINH HIẾU	272765412	12/12/2000	Nam	0.25	0	D01	18.1	18.35	NV2
12	662	02058291	CAO NGUYỄN NHẬT MINH	066200000060	09/10/2000	Nam	0.25	0	D01	18.05	18.3	NV1
13	667	37000267	NGUYỄN PHÚ NGÂN	215506986	05/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.95	18.2	NV4
14	736	40002265	NGÔ THỊ HUYỀN TRANG	241698233	02/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.4	18.15	NV2
15	615	38000048	NGUYỄN BẢO CHÂU	231370808	30/01/2000	Nữ	0.75	0	A01	17.35	18.1	NV5
16	675	02008243	KHA HUỆ NHI	026007872	07/07/2000	Nữ	0	1	A00	17.05	18.05	NV4
17	709	63004972	NGUYỄN HOÀNG THÁI	034200013306	09/07/2000	Nam	0.75	0	A00	17.3	18.05	NV2
18	713	02056559	NGUYỄN PHAM ANH THỊ	042300000037	10/09/2000	Nữ	0.25	0	A01	17.8	18.05	NV4
19	613	60003887	PHAN NGỌC CẨM	385794669	16/08/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.5	18	NV1
20	640	53002721	VŨ THỊ KIM HỒNG	312499222	08/12/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.75	18	NV3
21	611	40002942	NGUYỄN THỊ ANH	241765063	17/03/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.2	17.95	NV1
22	718	57001483	PHAN NGỌC ANH THƠ	331901862	22/11/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.7	17.95	NV4
23	745	53010965	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	312431071	19/09/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.45	17.95	NV1
24	751	46001313	HUYỀN NGUYỄN KHÁNH VY	072300002841	18/01/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.7	17.95	NV1
25	648	02058206	NGUYỄN NGỌC VĂN KHANH	026082214	15/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.65	17.9	NV1
26	702	02059888	VŨ THỊ NHƯ QUỲNH	212811439	16/04/1999	Nữ	0	0	D01	17.9	17.9	NV3
27	748	48008045	PHẠM HOÀNG THU UYÊN	272919117	06/12/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.65	17.9	NV1

(Chữ ký)



TT	Số giấy bản TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
28	637	02037875	PHAN THUY HIEN	025980748	12/12/2000	Nữ	0	0	A01	17.85	17.85	NV1
29	689	43001580	NGO THI KIM OANH	285754233	31/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.1	17.85	NV2
30	737	45004837	NGUYEN THI THUY TRANG	264521707	25/05/2000	Nữ	0.25	0	A01	17.6	17.85	NV3
31	753	46003896	TRAN THUY NGAN VY	072300003560	29/07/2000	Nữ	0.5	0	A01	17.35	17.85	NV3
32	639	60002891	BUI VAN HOA	385840155	30/05/2000	Nam	0.75	0	D01	17.05	17.8	NV1
33	681	50012942	TONG THI TU NHU	341962038	05/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.3	17.8	NV5
34	695	38006812	NGUYEN THI THU PHUONG	231353182	07/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.05	17.8	NV2
35	703	39004418	HUYNH THI SEN	221508978	21/08/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.3	17.8	NV2
36	691	02029342	CAO QUANG TIEN PHAT	251216008	27/10/2000	Nam	0	0	D01	17.75	17.75	NV4
37	694	40018643	LUONG NGUYEN PHUONG	241752345	10/01/2000	Nữ	0.75	0	D01	17	17.75	NV1
38	625	47004012	HUYNH LE MY DUYEN	261563210	04/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.95	17.7	NV1
39	673	02076709	VAN MINH NGUYET	025979977	25/04/1999	Nữ	0.25	0	A01	17.45	17.7	NV3
40	744	02052163	LAM CAM TU	079300010982	24/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.45	17.7	NV2
41	634	46007723	NGUYEN THI THUY HANG	072300005953	31/03/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.15	17.65	NV1
42	684	42011612	VO THI QUYNH NHU	251209841	21/07/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.9	17.65	NV1
43	714	43008560	TO THI MAI THI	285726810	25/05/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.9	17.65	NV3
44	674	56004861	HUYNH BE NHI	321753474	26/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.85	17.6	NV3
45	746	43006847	VU THANH TUNG	285784861	08/12/2000	Nam	0.75	0	A00	16.85	17.6	NV1
46	754	02053698	NGUYEN AI XUAN	366211595	11/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.35	17.6	NV5
47	627	02055655	NGUYEN XUAN TRA GIANG	084300000043	22/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.3	17.55	NV1
48	636	53006018	HUYNH NGOC KIM HIEN	312436610	18/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.05	17.55	NV2
49	731	50009997	NGUYEN THI HUYNH TRAM	341941736	20/06/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.05	17.55	NV7
50	629	02029755	NGUYEN THI KIM HA	026071093	19/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.5	17.5	NV3
51	706	51002597	LE VAN TAI	352535159	12/01/2000	Nam	0.5	0	A00	17	17.5	NV2
52	701	02058444	NGO THI NHU QUYNH	036300002886	22/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.2	17.45	NV1
53	633	40007036	HA THI THUY HANG	241759330	06/01/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.65	17.4	NV2
54	642	39005595	PHAN NHU HUE	221492930	05/04/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.9	17.4	NV3
55	677	02059785	NGUYEN HA YEN NHI	026100272	12/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.4	17.4	NV4
56	705	02067643	NGUYEN HUYNH SON	025982542	16/11/2000	Nam	0	0	A01	17.4	17.4	NV2
57	636	41005400	TRAN HUYNH CHAU	225923993	17/09/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.6	17.35	NV1
58	641	42011427	HOANG THI HUE	251237606	20/03/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.6	17.35	NV2
59	619	37005758	PHAM THI THU DIEU	215517205	12/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.05	17.3	NV2
60	626	39007222	TA HONG GAM	221479479	04/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.05	17.3	NV6
61	687	47002571	HUYNH THI KIEU OANH	261488265	14/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.8	17.3	NV1
62	608	48013580	HA THI VAN ANH	272702980	03/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.75	17.25	NV3

Sth

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
63	683	49006643	TRẦN THỊ HUỖNH NHƯ	301807203	05/04/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.75	17.25	NV6
64	710	48005102	TRƯƠNG TUẤN THÀNH	272740603	21/10/2000	Nam	0.25	0	A00	17	17.25	NV1
65	665	56006748	NGUYỄN THỊ HUỖNH NGÀ	312492864	06/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.7	17.2	NV1
66	666	56002074	HUỖNH KIM NGÂN	321763333	13/12/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.65	17.15	NV2
67	671	50005801	NGUYỄN HỮU NGHĨA	342004890	06/11/2000	Nam	0.25	0	D01	16.9	17.15	NV1
68	676	46001108	NGUYỄN BĂNG NHỊ	072300004744	04/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.9	17.15	NV3
69	688	39004359	LÊ KIỀU OANH	221491113	19/04/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.65	17.15	NV1
70	657	43005711	NGUYỄN THỊ LAN	285767340	12/09/1999	Nữ	0.75	0	A00	16.35	17.1	NV1
71	707	46001223	NGUYỄN LÊ MINH TÂM	072300002486	05/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.85	17.1	NV1
72	749	42011229	ĐOÀN THỊ TƯỜNG VỊ	251135020	19/07/2000	Nữ	0.75	0	A01	16.35	17.1	NV8
73	692	02031000	LÊ MINH PHÚC	025974327	03/03/2000	Nam	0	0	A00	17.05	17.05	NV1
74	723	45002334	LÊ THỊ KIM TIẾN	264544678	29/01/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.8	17.05	NV1
75	685	31002405	NGUYỄN THỊ HỒNG NHƯNG	044300002685	10/07/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.25	17	NV3
76	696	41006457	VÔ THỊ MỸ PHƯƠNG	225932501	09/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.75	17	NV7
77	700	44002318	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	281201048	31/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.75	17	NV2
78	735	02056707	NGÔ HỒ KIỀU TRANG	026035794	16/09/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.75	17	NV1
79	747	35000794	HUỖNH TRẦN HẠ UYÊN	212861820	01/07/2000	Nữ	0.5	0	A01	16.5	17	NV3
80	670	46005533	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	072300000060	01/02/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.2	16.95	NV3
81	623	02057661	CHÂU THANH DUY	079200000497	22/04/2000	Nam	0.25	0	D01	16.65	16.9	NV2
82	644	54008423	HUỖNH CAO HOÀNG HUY	371900722	28/01/2000	Nam	0.25	0	D01	16.65	16.9	NV5
83	682	02060153	TRẦN THỊ HƯƠNG NHƯ	025957388	28/07/2000	Nữ	0	0	D01	16.9	16.9	NV2
84	621	39001671	NGUYỄN HUỖNH ĐỨC	221484961	10/05/2000	Nam	0.75	0	D01	16.1	16.85	NV4
85	624	02056159	NGUYỄN QUỐC DUY	026082210	02/02/2000	Nam	0.25	0	D01	16.6	16.85	NV3
86	643	02056230	HỒ KIM TUYẾT HƯƠNG	025991013	03/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.6	16.85	NV2
87	717	02063410	PHẠM NGỌC THO	026009885	18/03/2000	Nữ	0	0	D01	16.85	16.85	NV1
88	742	47010346	LÊ THỊ MỸ TRINH	261475458	16/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.35	16.85	NV1
89	693	46003616	TRẦN THỊ NGỌC PHƯỚC	072300001138	22/01/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.3	16.8	NV1
90	720	61007597	VÔ QUỲNH THƯ	381944324	01/06/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.05	16.8	NV1
91	732	02065879	ĐINH PHƯƠNG TRẦN	079300008605	21/04/2000	Nữ	0	0	D01	16.8	16.8	NV2
92	678	46000452	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG NHỊ	072300001814	18/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.5	16.75	NV2
93	716	49009180	LÊ ĐỨC THỊNH	301678446	27/11/2000	Nam	0.5	0	D01	16.25	16.75	NV1
94	635	57004597	VƯƠNG VIỆT HẢO	331908021	08/07/2000	Nam	0.5	0	D01	16.2	16.7	NV1
95	656	02039513	NGUYỄN HOÀNG VIỆT LÂM	026004277	10/10/2000	Nam	0	0	A00	16.7	16.7	NV2
96	664	52005845	NGUYỄN THỊ THẢO MƠ	034300012181	09/05/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.2	16.7	NV5
97	699	39007841	TRẦN THỊ TÔ QUYÊN	221498777	11/12/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.45	16.7	NV6

12

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐT/ƯT	Điểm KV/ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
98	632	49013590	VÔ THỊ NGỌC HẪN	301744163	20/02/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.9	16.65	NV2
99	659	02034832	HOÀNG NGỌC THUỶ LINH	079300005380	12/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.65	16.65	NV5
100	721	53008272	NGHIÊM HUỶNH THANH THUỜNG	312430453	22/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.4	16.65	NV4
101	733	46000722	NGUYỄN PHAN HUYỀN TRẦN	291210437	08/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.4	16.65	NV1
102	743	02056798	NGUYỄN THANH TRÚC	026035989	27/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.4	16.65	NV2
103	650	02037128	PHẠM ANH KHÔI	079200013551	15/02/2000	Nam	0	0	D01	16.6	16.6	NV1
104	654	37011225	ĐINH THỊ LÀI	215496527	28/01/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.85	16.6	NV1
105	658	47000345	ĐỖ KHÁNH LINH	261550510	16/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.35	16.6	NV4
106	660	35006061	MẠC MỸ LINH	212435534	28/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.1	16.6	NV2
107	740	43009840	TRẦN THỊ TRANG	285821568	24/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.1	16.6	NV4
108	725	63003440	BÙI LONG HẢI TIẾN	245422027	10/09/2000	Nam	0.75	0	A00	15.8	16.55	NV1
109	605	02001429	ĐẶNG NGUYỄN TRANG ANH	079199002000	28/10/1999	Nữ	0	0	D01	16.5	16.5	NV4
110	609	38003176	KHÔNG VÕ QUYỀN ANH	231162018	06/04/2000	Nam	0.75	0	A00	15.75	16.5	NV3
111	610	40019833	PHẠM TUẤN ANH	241829649	23/05/2000	Nam	0.75	0	A01	15.75	16.5	NV2
112	651	46003409	NGUYỄN TRUNG KIẾN	072200001371	18/01/2000	Nam	0.5	0	D01	16	16.5	NV1
113	652	49007034	TRẦN THỊ ÁNH KIỀU	301763131	09/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	16	16.5	NV2
114	708	51005507	TRIỆU HOÀI TÂM	352530244	10/09/1999	Nam	0.5	0	A00	16	16.5	NV1
115	711	02031279	HÀ MINH THẢO	079300001152	05/05/2000	Nữ	0	0	D01	16.5	16.5	NV1
116	614	45000047	LÊ MINH CHÂU	264500836	06/03/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.2	16.45	NV7
117	712	48003304	LA NGUYỄN MINH THỊ	272749444	18/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.2	16.45	NV4
118	727	43001764	PHẠM KHÁNH TOÀN	285743846	18/04/2000	Nam	0.75	0	A00	15.7	16.45	NV1
119	617	02051953	NGUYỄN NGỌC ĐÀO	025990002	08/05/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.15	16.4	NV3
120	620	39007219	LÊ NGUYỄN HUỶNH ĐỨC	221498804	04/07/2000	Nam	0.25	0	D01	16.15	16.4	NV1
121	663	45000372	TÔ ĐỨC MINH	264505538	12/03/2000	Nam	0.25	0	D01	16.15	16.4	NV7
122	672	02066420	VÔ THỊ NGỌC	026067318	30/03/2000	Nữ	0	0	A00	16.4	16.4	NV2
123	722	42014097	TRẦN THỊ THANH THỦY	251252120	20/10/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.65	16.4	NV2
124	738	04008404	THÁI THỦY THUY TRANG	201779510	29/04/2000	Nữ	0	0	D01	16.4	16.4	NV1
125	655	43004583	HOÀNG LÂM	285719729	19/12/2000	Nam	0.75	0	D01	15.6	16.35	NV2
126	729	46001573	NGÔ THỊ NGỌC TRÂM	072300003941	24/06/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.1	16.35	NV1
127	604	38008932	NGUYỄN THỊ ÁI	231271525	31/07/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.55	16.3	NV1
128	645	46000957	NGUYỄN ĐỨC HUY	291190405	31/03/2000	Nam	0.25	0	D01	16.05	16.3	NV1
129	669	53002338	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	312429957	27/04/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.8	16.3	NV3
130	715	60002696	PHÙ THANH THIÊN	385786987	13/05/2000	Nam	0.75	0	D01	15.55	16.3	NV3
131	739	39005808	TRẦN HUYỀN TRANG	221492912	24/12/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.8	16.3	NV1
132	741	48003378	TRẦN VU HUYỀN TRANG	272740258	18/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.05	16.3	NV4

ĐH

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
133	628	02053828	NGUYỄN VĂN GIÀU	026009177	17/09/2000	Nam	0.25	0	D01	16	16.25	NV1
134	647	02059583	LÊ TÂN KHANG	312382330	24/04/1999	Nam	0	0	A00	16.25	16.25	NV1
135	649	02022653	ĐẶNG VIỆT KHÁNH	025973614	15/11/2000	Nam	0	0	A01	16.25	16.25	NV2
136	686	37007817	NGUYỄN THỊ TRIỀU NỮ	215502539	06/03/2000	Nữ	0.5	0	A01	15.75	16.25	NV1
137	622	02029715	NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG	031200004045	10/12/2000	Nam	0	0	D01	16.2	16.2	NV4
138	719	53008851	NGUYỄN HOÀNG YẾN THƯ	312420121	10/06/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.95	16.2	NV1
139	607	02057583	ĐOÀN KIỀU ANH	026011141	16/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.9	16.15	NV2
140	690	63000583	NGUYỄN THỊ THU CÚ	245371658	15/01/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.4	16.15	NV2
141	618	02057647	LÊ THỊ KIỀU DIỄM	068300000023	17/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.85	16.1	NV1
142	631	43006551	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	285787284	27/12/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.35	16.1	NV1
143	680	51007664	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	352486487	10/10/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.35	16.1	NV3
144	726	02065523	TRẦN NGỌC TIẾN	026067304	24/08/2000	Nữ	0	0	A00	16.1	16.1	NV4
145	612	26016562	PHAN THỊ CẢI	034300006995	26/04/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.55	16.05	NV2
146	661	49003294	NGUYỄN HOÀNG LONG	301701550	11/09/2000	Nam	0.25	0	D01	15.8	16.05	NV2
147	728	37001636	HUỶNH NGỌC TRÂM	215514589	18/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.8	16.05	NV4
148	755	49003636	PHAN THỊ NHƯ Ý	301701743	09/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.8	16.05	NV3
149	679	02052971	THẠCH NHÌ	025928203	20/08/1999	Nữ	0.25	0	A01	15.75	16	NV3
150	698	34006893	TRẦN THỊ NHẬT QUYÊN	206362951	10/12/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.5	16	NV2
151	704	02031227	HOÀNG TRUNG SƠN	025994840	27/02/2000	Nam	0	0	D01	16	16	NV1
152	730	37013966	NGÔ THỊ THẢO TRÂM	215495492	18/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.5	16	NV2

Danh sách này có 152 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2018

Phụ lục 17

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (7760101)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1103/QĐ-HĐTSDHCD2018 ngày 06/8/2018 của Chủ tịch HĐTSDHCD2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
1	149	43003702	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	285735040	19/09/2000	Nữ	0.75	0	C00	22.5	22.75	NV1
2	151	17008359	BÙI THỊ LOAN	030300005401	08/04/2000	Nữ	0.25	0	C00	23	22.75	NV4
3	186	51006672	BÙI THỊ MỸ PHƯƠNG	352465279	10/01/1999	Nữ	0.75	2	C00	18.5	20.75	NV2
4	105	36004079	TRƯƠNG THỊ KIM DUNG	233279466	10/01/2000	Nữ	0.75	0	C00	20.25	20.5	NV1
5	148	45004722	NGUYỄN THỊ LINH	264546038	10/07/2000	Nữ	0.25	0	C00	20.75	20.5	NV2
6	175	61005992	NGUYỄN TIỂU NY	381892222	17/10/2000	Nữ	0.75	0	C00	20.25	20.5	NV1
7	208	43006116	LUC THỊ THƯƠNG	285764699	27/09/2000	Nữ	0.75	2	C00	18.25	20.5	NV1
8	232	55008037	KIM THANH TÚ	366283030	02/03/2000	Nữ	0	2	C00	19	20.5	NV1
9	179	49005976	TRƯƠNG THỊ MỸ PHỤNG	301648839	26/08/2000	Nữ	0.5	0	C00	20.25	20.25	NV1
10	206	47003210	YẾN THÊ THUẬN	261475827	03/07/1998	Nam	0.75	0	C00	20	20.25	NV3
11	128	43005958	HOÀNG THỊ HỢP	285770201	11/11/2000	Nữ	0.75	2	C00	17.75	20	NV1
12	164	37008538	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	215503529	15/07/2000	Nữ	0.75	0	C00	19.75	20	NV1
13	178	46001169	LƯU GIA PHÚC	072200004065	16/12/2000	Nam	0.25	1	C00	19.25	20	NV1
14	126	40017756	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	241825050	20/07/2000	Nữ	0.75	0	C00	19.5	19.75	NV3
15	134	51000203	PHAN HOÀNG HUY	352385755	05/07/2000	Nam	0.25	0	C00	20	19.75	NV1
16	155	46005494	NGUYỄN VĂN TÂN LỘC	072200002555	28/08/2000	Nam	0.75	0	C00	19.25	19.5	NV2
17	196	48015812	VŨ THANH TÂM	272900761	30/05/2000	Nữ	0.5	0	D01	18.85	19.35	NV3
18	242	02075546	ĐẶNG THỊ KIM UYÊN	187737151	04/09/1999	Nữ	0.5	0	C00	19.25	19.25	NV1
19	104	44005923	PHẠM THỊ DUNG	168594849	11/01/2000	Nữ	0.25	1	C00	18.25	19	NV2
20	150	02054587	NGUYỄN THỊ TUYẾT LINH	026081430	14/02/2000	Nữ	0.25	0	C00	19.25	19	NV2
21	152	63005702	BÙI THỦY LOAN	245417261	22/03/2000	Nữ	0.75	0	C00	18.75	19	NV3
22	182	63000966	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	245347876	17/06/1999	Nữ	0.75	0	C00	18.75	19	NV1
23	249	02054941	NGUYỄN HOÀNG VINH	079099002507	25/03/1999	Nam	0.25	0	C00	19.25	19	NV1
24	141	53011324	NGUYỄN THỊ HỒNG KIỀU	312426464	18/08/2000	Nữ	0.5	0	D01	18.4	18.9	NV1
25	103	49008402	LÊ ĐO TRUNG DƯ	301723444	12/02/2000	Nam	0.5	0	C00	18.75	18.75	NV5
26	119	02056185	NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH	079300010724	23/04/2000	Nữ	0.25	0	C00	19	18.75	NV1
27	124	42006907	CIL RÔ K' HIER	251226811	06/04/2000	Nữ	0.75	2	C00	16.5	18.75	NV3

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
28	184	32006020	PHẠM VĂN PHƯƠNG	197416641	14/03/2000	Nam	0.25	0	C00	19	18.75	NV4
29	192	37005952	TRẦN NHẬT SINH	215483872	02/01/2000	Nam	0.25	0	C00	19	18.75	NV1
30	214	40019029	VĂN THỊ HÀ TIÊN	241867027	08/10/2000	Nữ	0.75	0	C00	18.5	18.75	NV2
31	87	47006229	NGUYỄN GIA BẢO	261572959	27/09/2000	Nam	0.25	0	C00	18.75	18.5	NV3
32	90	02054396	HOA XUYẾN CHI	079300002860	08/04/2000	Nữ	0.25	0	C00	18.75	18.5	NV1
33	94	53012230	PHẠM LONG CƯỜNG	312388432	29/01/1999	Nam	0.75	0	C00	18.25	18.5	NV1
34	107	46005357	NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN	072300005938	14/06/2000	Nữ	0.75	0	C00	18.25	18.5	NV2
35	131	56011471	PHAN THANH HƯƠNG	321744177	12/06/2000	Nữ	0.5	0	C00	18.5	18.5	NV2
36	165	59008312	TRẦN THỊ KIM NGÂN	366306677	30/01/2000	Nữ	0.75	2	C00	16.25	18.5	NV1
37	168	41004338	LƯU THỊ BÍCH NGỌC	225714628	24/12/2000	Nữ	0.5	0	C00	18.5	18.5	NV1
38	222	01052027	NGUYỄN THỊ TRANG	001300022113	27/05/2000	Nữ	0.25	0	C00	18.75	18.5	NV2
39	224	40021503	TRÌNH THỊ TRANG	241712476	11/04/1999	Nữ	0.75	0	C00	18.25	18.5	NV1
40	234	47000879	TRƯƠNG NGỌC TỬ	261573730	19/07/2000	Nam	0.25	0	C00	18.75	18.5	NV6
41	235	37015031	VÕ VĂN TỬ	215464201	09/06/1999	Nam	0.75	0	C00	18.25	18.5	NV1
42	243	21000583	ĐINH THỊ NGỌC UYÊN	030300004810	07/07/2000	Nữ	0.5	0	C00	18.5	18.5	NV2
43	244	38005069	LÊ TỬ UYÊN	231298954	26/04/2000	Nữ	0.75	0	C00	18.25	18.5	NV1
44	245	02073814	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VỊ	077300002604	24/01/2000	Nữ	0	0	C00	19	18.5	NV2
45	125	43003650	ĐANG QUỐC HÒA	285734631	11/11/2000	Nam	0.75	0	C00	18	18.25	NV1
46	133	47010692	NGUYỄN QUỐC HUY	261549602	26/10/2000	Nam	0.25	0	C00	18.5	18.25	NV1
47	144	40012518	LƯƠNG THỊ NGỌC LAN	241895821	03/12/1999	Nữ	0.75	0	C00	18	18.25	NV1
48	159	02056285	HUỶNH MAI	025994803	17/08/2000	Nữ	0.25	0	C00	18.5	18.25	NV2
49	161	02029257	TÔNG VĂN NAM	038200000739	15/05/2000	Nam	0	0	C00	18.75	18.25	NV3
50	188	47000591	TRẦN THỊ KIM QUYÊN	261572293	07/04/2000	Nữ	0.25	0	C00	18.5	18.25	NV2
51	248	02058673	LÊ VĂN VINH	026083330	27/07/2000	Nam	0.25	0	C00	18.5	18.25	NV2
52	197	52005289	PHAN THỊ HỒNG THẨM	077300002692	05/07/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.6	18.1	NV3
53	163	49008589	NGUYỄN THỊ NGỌC NGÂN	301730046	18/06/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.55	18.05	NV1
54	93	40013759	PHÙNG THỊ CHIÊU	241848548	15/05/2000	Nữ	0.75	2	C00	15.75	18	NV1
55	100	54009051	TRẦN VĂN ĐẠT	371891964	10/03/2000	Nam	0.75	0	C00	17.75	18	NV2
56	106	39008317	NGUYỄN DUY THỦY DƯƠNG	221498689	10/07/2000	Nữ	0.25	0	C00	18.25	18	NV1
57	132	48021774	HUỶNH GIA HUY	272812504	14/05/2000	Nam	0.75	0	C00	17.75	18	NV1
58	174	49005393	LÊ NGUYỄN HOÀI NHƯ	301745983	11/09/2000	Nữ	0.5	0	C00	18	18	NV3
59	199	54001579	ĐỖ THỊ THU THẢO	371941253	10/11/2000	Nữ	0.75	0	C00	17.75	18	NV1
60	213	51011808	LÊ THỊ CẨM TIÊN	352503944	31/03/2000	Nữ	0.5	0	C00	18	18	NV1
61	231	02058614	CAO XUÂN TRƯỜNG	036200003004	16/03/2000	Nam	0.25	0	C00	18.25	18	NV3
62	228	02041234	NGUYỄN THỤY THANH TRÚC	025997601	21/10/2000	Nữ	0	0	A00	17.8	17.8	NV5

5/10

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
63	88	47000036	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	261488187	04/11/2000	Nữ	0.25	0	C00	18	17.75	NV3
64	92	01012746	TRẦN LINH CHI	001300029878	20/06/2000	Nữ	0	0	C00	18.25	17.75	NV4
65	109	29014121	LÊ THỊ HỒNG GIANG	187833032	03/12/2000	Nữ	0.75	2	C00	15.5	17.75	NV1
66	127	43005954	ÔNG VY HOÀNG	285766785	10/12/1999	Nam	0.75	2	C00	15.5	17.75	NV1
67	130	63004325	HÀ THỊ HUƠNG	245353208	20/06/2000	Nữ	0.75	2	C00	15.5	17.75	NV1
68	187	30015462	TRẦN ẨM QUỐC	184386431	04/11/2000	Nam	0.75	1	C00	16.5	17.75	NV1
69	207	45001329	LÊ THỊ THANH THƯƠNG	264555239	29/04/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.25	17.75	NV2
70	227	54011207	PHẠM THỊ TUYẾT TRINH	371981847	18/06/2000	Nữ	0.5	0	C00	17.75	17.75	NV3
71	238	02078270	TRẦN NGUYỄN MINH TUẤN	026000443	08/10/2000	Nam	0	0	C00	18.25	17.75	NV1
72	252	31006949	ĐỖ THỊ HẢI YÊN	194625701	20/11/2000	Nữ	0.75	0	C00	17.5	17.75	NV2
73	215	02006259	NGUYỄN TIẾN	026022215	09/01/2000	Nam	0	0	A00	17.6	17.6	NV2
74	89	02075102	TRẦN THỊ MINH BÌNH	187853279	13/11/2000	Nữ	0.25	0	C00	17.75	17.5	NV2
75	113	43005933	LƯƠNG HOÀNG HẢI	285701094	24/08/1999	Nam	0.75	2	C00	15.25	17.5	NV1
76	118	42003073	PHẠM THỊ THU HẰNG	251243316	28/12/2000	Nữ	0.75	0	C00	17.25	17.5	NV1
77	147	46005477	NGUYỄN THỊ LIÊU	072300004450	07/08/2000	Nữ	0.75	0	C00	17.25	17.5	NV1
78	169	47007204	VÕ THỊ THU NGUYỄN	261573319	22/08/2000	Nữ	0.75	0	C00	17.25	17.5	NV1
79	204	02037351	ĐỖ NGỌC MINH THƯ	212579187	20/09/2000	Nữ	0	0	D01	17.3	17.3	NV1
80	82	35004271	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	212881161	27/12/2000	Nữ	0.25	0	C00	17.5	17.25	NV5
81	96	56006550	TRẦN THANH CƯỜNG	321810297	30/01/2000	Nam	0.5	0	C00	17.25	17.25	NV2
82	114	19012479	VŨ VĂN HẢI	125856901	18/09/2000	Nam	0.5	0	C00	17.25	17.25	NV2
83	246	02056908	PHẠM PHƯƠNG VỊ	381930619	17/11/2000	Nữ	0.25	0	C00	17.5	17.25	NV1
84	251	40019721	PHAN NGỌC YẾN VY	241751428	12/02/2000	Nữ	0.75	0	C00	17	17.25	NV2
85	253	02058707	HÀ THỊ HẢI YÊN	095300000029	16/04/2000	Nữ	0.25	0	C00	17.5	17.25	NV2
86	205	02054243	LÂM HUỲNH ANH THƯ	026015805	03/05/2000	Nữ	0.25	0	A01	16.9	17.15	NV3
87	81	39006369	ĐỖ VĂN ANH	221487601	01/04/2000	Nữ	0.5	0	C00	17	17	NV1
88	84	24008490	TÔNG THỊ VĂN ANH	035300003707	30/09/2000	Nữ	0.5	0	C00	17	17	NV1
89	135	40001918	PHẠM THỊ NGỌC HUỲNH	241698073	27/11/2000	Nữ	0.75	0	C00	16.75	17	NV1
90	180	42000465	NGÔ THỊ HỒNG PHƯỚC	251185365	18/12/1999	Nữ	0.75	0	C00	16.75	17	NV1
91	201	46007397	MAI THỊ THU THẢO	291198653	23/01/2000	Nữ	0.5	0	C00	17	17	NV1
92	203	02043184	PHẠM GIA THÔNG	025966900	10/10/2000	Nam	0	0	C00	17.5	17	NV1
93	97	49002059	TRẦN QUANG DẠN	301711687	14/05/2000	Nam	0.5	0	D01	16.45	16.95	NV3
94	145	37007709	NGUYỄN THỊ LÃNH	215507242	12/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.15	16.9	NV2
95	230	02008968	TRẦN NGUYỄN THANH TRÚC	026060811	04/02/2000	Nữ	0	0	D01	16.85	16.85	NV4
96	86	63004221	HOÀNG THỊ ÁNH	245353175	20/01/1999	Nữ	0.75	2	C00	14.5	16.75	NV1
97	98	49012694	PHẠM HIẾU ĐAN	301683497	22/09/2000	Nam	0.5	0	C00	16.75	16.75	NV5

STH

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
98	121	02057726	PHÙNG THỊ HẠNH	026082548	26/10/2000	Nữ	0.25	0	C00	17	16.75	NV1
99	138	15001929	PHẠM QUANG KHÁNH	132438363	17/09/2000	Nam	0.25	0	C00	17	16.75	NV3
100	139	02035628	TRẦN DUY KHÁNH	026089466	25/01/2000	Nam	0	0	C00	17.25	16.75	NV1
101	157	40014140	VỊ THỊ LỰA	241848307	01/12/2000	Nữ	0.75	2	C00	14.5	16.75	NV1
102	160	02054619	NGÔ GIA MINH	079300010557	04/11/2000	Nữ	0.25	0	C00	17	16.75	NV1
103	183	34000778	NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG	206371365	19/01/2000	Nữ	0.75	0	C00	16.5	16.75	NV1
104	194	61006783	NGUYỄN VĂN TÂM	381927509	01/08/2000	Nam	0.5	0	C00	16.75	16.75	NV1
105	212	40014461	HÀ THỊ LỆ THÙY	241849942	16/06/2000	Nữ	0.75	2	C00	14.5	16.75	NV1
106	108	63000366	VŨ THỊ QUỲNH DUYÊN	245335772	08/10/2000	Nữ	0.75	0	C00	16.41	16.66	NV8
107	91	02056142	LÂM TRẦN TRÚC CHỊ	026064431	28/11/2000	Nữ	0.25	0	C00	16.75	16.5	NV1
108	99	02029726	NGUYỄN TÂN ĐẠT	026010445	11/02/2000	Nam	0	0	C00	17	16.5	NV3
109	112	48005918	TRẦN NGỌC YẾN HÀ	272768722	21/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.25	16.5	NV1
110	137	50014144	CHUNG LAI IN	341630675	01/02/1990	Nam	0.5	0	C00	16.5	16.5	NV2
111	143	49010390	HỒ THỊ TIỂU LAN	301715750	17/08/2000	Nữ	0.75	0	C00	16.25	16.5	NV3
112	154	49000447	CHƯƠNG PHƯỚC LỘC	301687614	05/10/2000	Nam	0.75	0	C00	16.25	16.5	NV2
113	166	35004649	VŨ THỊ MỸ NGÂN	212589402	07/08/2000	Nữ	0.25	0	C00	16.75	16.5	NV6
114	198	02054774	CHÂU NGUYỄN NGỌC THẢO	026080896	28/05/2000	Nữ	0.25	0	C00	16.75	16.5	NV2
115	210	35005828	TỬ LÊ ANH THƯƠNG	212883385	23/12/2000	Nữ	0.5	0	C00	16.5	16.5	NV2
116	216	39005797	TRƯƠNG ANH TIẾN	221511709	03/08/2000	Nam	0.5	0	C00	16.5	16.5	NV1
117	217	02071137	LŨ THỊ HOÀNG TÔN	225452813	02/10/1991	Nam	0	0	C00	17	16.5	NV1
118	229	49006486	PHẠM HOÀNG NHÀ TRÚC	301734132	22/06/2000	Nữ	0.5	0	C00	16.5	16.5	NV1
119	171	02066435	HỒ YẾN NHI	049300000017	03/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.45	16.45	NV2
120	226	46008344	NGUYỄN MINH TRÍ	072200000121	27/08/2000	Nam	0.5	0	D01	15.9	16.4	NV3
121	83	02053725	TÔ THỊ MINH ANH	026080936	26/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.1	16.35	NV1
122	101	43003583	MAI THÊ ĐIỆN	285735060	12/07/2000	Nam	0.75	0	C00	16	16.25	NV1
123	110	40010316	LÊ THỊ THU GIANG	241714444	05/03/2000	Nữ	0.75	0	C00	16	16.25	NV2
124	123	02053272	HUỲNH NGUYỄN THẢO HIỀN	025914614	16/01/1999	Nữ	0.25	0	C00	16.5	16.25	NV2
125	129	42001557	ĐA CÁT K' HUNG	251158417	21/10/2000	Nữ	0.75	2	C00	14	16.25	NV1
126	156	42009244	PHẠM PHÁT LỢI	251215242	11/07/2000	Nam	0.75	1	C00	15	16.25	NV2
127	158	35012078	TRẦN MINH LUẬN	212618205	01/01/2000	Nam	0.75	0	C00	16	16.25	NV2
128	162	02067512	NGÔ LÝ KIM NGÂN	079300010079	25/11/2000	Nữ	0	0	C00	16.75	16.25	NV3
129	177	02061537	TÀNG NGHĨA PHÚ	026021408	22/09/2000	Nam	0	1	C00	15.75	16.25	NV3
130	193	37014928	HUỲNH TRẦN LỊCH SỰ	215540365	06/09/2000	Nam	0.75	0	C00	16	16.25	NV2
131	223	30002419	NGUYỄN THỊ TRANG	184403503	03/04/2000	Nữ	0.75	0	C00	16	16.25	NV2
132	173	02024611	TRẦN THỊ YẾN NHI	079300008241	07/01/2000	Nữ	0	0	D01	16.15	16.15	NV3

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LAO XÁ

CH

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVU/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
133	255	02037627	TRẦN THU YẾN	025996977	02/10/2000	Nữ	0	0	D01	16,15	16,15	NV3
134	241	02058082	NGUYỄN ANH TUYẾT	026035288	03/12/2000	Nữ	0,25	0	D01	15,8	16,05	NV1
135	85	02041356	TRẦN TÂM ANH	079300006856	05/01/2000	Nữ	0	0	A00	16	16	NV2
136	95	46000826	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	072200002960	16/12/2000	Nam	0,25	0	C00	16,25	16	NV2
137	120	40006773	PHAN THỊ HẠNH	241778876	12/07/2000	Nữ	0,75	0	C00	15,75	16	NV1
138	142	02058222	NGUYỄN LONG THIÊN KIM	026011110	10/07/2000	Nữ	0,25	0	C00	16,25	16	NV2
139	153	02054593	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	025914234	17/09/1999	Nữ	0,25	0	C00	16,25	16	NV3
140	170	56007181	PHẠM THỊ TRÚC NHÃ	321725203	02/05/2000	Nữ	0,5	0	C00	16	16	NV1
141	202	56001667	TRẦN THỊ THANH THẢO	321601200	29/04/2000	Nữ	0,25	0	C00	16,25	16	NV2
142	218	56006966	PHẠM VÕ NGỌC TRẦN	321725009	02/03/2000	Nữ	0,5	0	C00	16	16	NV6
143	233	02013198	NGUYỄN THỊ NGỌC TỬ	321717895	14/04/1999	Nữ	0	0	C00	16,5	16	NV1
144	247	29004891	DƯƠNG THỊ VINH	187739426	12/06/2000	Nữ	0,5	0	C00	16	16	NV1
145	102	02057120	PHẠM DƯƠNG QUÊ ĐÔNG	079300011538	16/10/2000	Nữ	0,25	0	D01	15,7	15,95	NV2
146	115	56001454	VÕ THỊ NGỌC HÂN	321603704	16/02/2000	Nữ	0,25	0	A00	15,65	15,9	NV2
147	111	02057710	BÙI THỊ THANH HÀ	083300000052	05/05/2000	Nữ	0,25	0	C00	16	15,75	NV4
148	122	63004727	NGUYỄN VĂN HẢO	245404092	02/09/2000	Nam	0,75	0	C00	15,5	15,75	NV2
149	136	56006649	TRƯƠNG THỊ NHƯ HUYỀN	321727687	19/10/2000	Nữ	0,5	0	C00	15,75	15,75	NV2
150	140	49002632	LÊ THỊ KHUÊ	301701851	11/08/2000	Nữ	0,25	0	C00	16	15,75	NV3
151	146	37002464	NGUYỄN THỊ MỸ LỆ	215481736	21/10/2000	Nữ	0,25	0	D01	15,5	15,75	NV2
152	181	02020487	PHAN MINH PHƯỚC	026030844	19/01/2000	Nam	0	0	C00	16,25	15,75	NV1
153	189	28019928	LÊ THỊ QUỲNH	038300005236	09/10/2000	Nữ	0,5	0	C00	15,75	15,75	NV2
154	209	02030236	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	025945459	17/09/2000	Nam	0	0	C00	16,25	15,75	NV1
155	219	02061824	ĐINH ĐO XUÂN TRANG	025957899	05/11/2000	Nữ	0	0	C00	16,25	15,75	NV11
156	221	02056708	NGUYỄN HUYỀN TRANG	142897158	08/10/2000	Nữ	0,25	0	C00	16	15,75	NV3
157	240	47005519	LÊ THỊ NGỌC TUYẾN	261516391	05/12/2000	Nữ	0,5	0	C00	15,75	15,75	NV2
158	190	02066521	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG QUỲNH	026001529	14/02/2000	Nữ	0	0	D01	15,7	15,7	NV2
159	116	02049115	HOÀNG THỊ NGỌC HẰNG	025763448	24/11/1998	Nữ	0	0	A00	15,55	15,55	NV1
160	117	02054485	NGÔ NGUYỄN THỦY HẰNG	079300000104	16/11/2000	Nữ	0,25	0	C00	15,75	15,5	NV2
161	167	46004942	VÕ CÔNG NGHĨA	072200006502	20/07/2000	Nam	0,5	0	A00	15	15,5	NV1
162	172	02056342	NGUYỄN THỊ HỒNG NHÌ	079300009403	25/05/2000	Nữ	0,25	0	C00	15,75	15,5	NV2
163	176	02073591	NGUYỄN TIỀN PHÁT	025995511	20/01/2000	Nam	0	0	C00	16	15,5	NV1
164	185	02073619	TRẦN MAI PHƯƠNG	245347312	21/06/2000	Nữ	0	0	C00	16	15,5	NV1
165	191	35002660	CAO NHƯ SÂM	212882471	29/04/2000	Nữ	0,25	0	C00	15,75	15,5	NV3
166	195	49005713	PHẠM THANH TÂM	301732212	16/06/2000	Nữ	0,5	0	C00	15,5	15,5	NV2
167	200	32007783	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	197391400	11/05/1999	Nữ	0,75	0	C00	15,25	15,5	NV2

SĐ

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVI/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
168	211	37014968	NGUYỄN THỊ THÚY	215494912	11/03/2000	Nữ	0.75	0	C00	15.25	15.5	NV3
169	220	40014522	LÊ THỊ TRANG	241819046	22/02/1999	Nữ	0.75	0	C00	15.25	15.5	NV4
170	225	37006026	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	215484225	01/06/2000	Nam	0.25	0	C00	15.75	15.5	NV3
171	236	50003463	NGUYỄN ANH TUẤN	342033610	30/04/2000	Nam	0.5	0	C00	15.5	15.5	NV2
172	237	02031500	NGUYỄN QUỐC TUẤN	068200000083	02/07/2000	Nam	0	0	A00	15.5	15.5	NV5
173	239	02058637	NGUYỄN THANH TÙNG	026010666	29/04/2000	Nam	0.25	0	C00	15.75	15.5	NV2
174	250	63005125	NÔNG THỊ VY	245404105	22/12/2000	Nữ	0.75	2	C00	13.25	15.5	NV1
175	254	02073846	LÊ HẢI YÊN	026011828	10/12/2000	Nữ	0	0	C00	16	15.5	NV2

Danh sách này có 175 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

